



Quảng Trị

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

NĂM THỨ HAI

SỐ: 395

Chủ nhật

2/8/2026

Email: baoquangtri@gmail.com
www.baoquangtri.vn



ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Chuyển mình cùng nông nghiệp xanh

Xem bài trang 6



Ứng dụng drone vào sản xuất lúa - Ảnh: H.H

TRANG 2

Những kỷ vật
chưa bao giờ cũ

"Lập lòe kính lúp"

Câu chuyện của thế sự và phận đời

TRANG 5

Những kỷ vật chưa bao giờ cũ

Hơn 50 năm qua đi, nhưng với gia đình ông Hoàng Minh Sơn, ở thôn Nam Minh Lệ, xã Nam Gianh, những kỷ vật của liệt sĩ Hoàng Hữu Thảo còn lưu giữ là tài sản tinh thần vô giá. Những trang nhật ký, lá thư gửi từ chiến trường đã nhoen mực, ứa màu thời gian là niềm tự hào của gia đình và cũng là một lời nhắc nhở con cháu hôm nay về lòng biết ơn, giá trị của hòa bình. Liệt sĩ Hoàng Hữu Thảo (SN 1952), nhập ngũ khi tròn 18 tuổi và hy sinh ngày 15/4/1972, ở mặt trận phía Nam Quân khu 4 lúc tuổi 20.



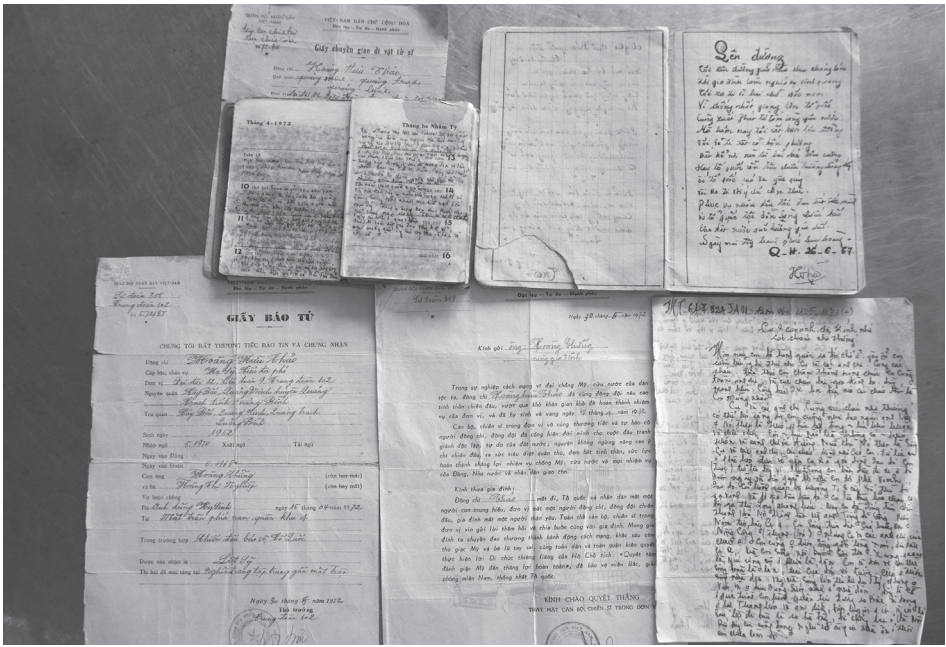
Gia đình ông Hoàng Minh Sơn, ở thôn Nam Minh Lệ, xã Nam Gianh, lưu giữ cẩn thận kỷ vật của liệt sĩ Hoàng Hữu Thảo - Ảnh: X.P

Niềm tự hào của gia đình

Những ngày tháng 7, tháng tri ân, tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Chúng tôi về thăm ngôi nhà nhỏ đang thờ cúng liệt sĩ Thảo ở thôn Nam Minh Lệ, không khí tấp nập hơn thường lệ. Những ngày này, các đoàn thể, chính quyền địa phương và con cháu trong nhà thường xuyên đến thăm, phụ giúp dọn dẹp nhà cửa. Từ lúc nghỉ hưu, ông Hoàng Minh Sơn, cháu ruột liệt sĩ Thảo chuyển hẳn về đây để chăm sóc bố là một chiến sĩ tham gia kháng chiến chống Pháp và cũng tiện hương khói thờ tự người chú. Nhẹ nhàng nâng niu từng di vật của liệt sĩ Thảo, ông Sơn bù ngùi cho biết, năm 1972, đơn vị của liệt sĩ Thảo trao trả kỷ vật về cho gia đình. Những bức thư, trang nhật ký từ ngày nhập ngũ, huấn luyện, hành quân và chiến đấu mà liệt sĩ Thảo ghi lại đều được gia đình cất giữ cẩn thận. Từ đời ông nội, bố và bây giờ đến ông Sơn.

Nằm sát bên dòng Rào Nan, thôn Nam Minh Lệ được xem là "rốn lũ" mỗi khi mùa mưa bão về. Trong ký ức của ông Sơn, chiếc cặp da cũ kỹ, cất giữ những kỷ vật còn lại của liệt sĩ Thảo luôn được ông nội, bố khóa kín trong một hộp nhôm đặt trên nóc nhà. Có những năm lũ lớn, ngập tận nóc, cuốn trôi nhiều tài sản, gia đình phải di dời sơ tán nhưng chiếc cặp da vẫn luôn được ưu tiên theo người di dời. Bởi với gia đình ông Sơn, những kỷ vật của liệt sĩ Thảo là tài sản tinh thần vô giá.

Ông Sơn chia sẻ, các thành viên trong gia đình coi việc lưu giữ kỷ vật của chú Thảo không đơn thuần để tưởng nhớ mà còn là niềm tự hào về người anh hùng của cả gia đình. Là



Những kỷ vật của liệt sĩ Hoàng Hữu Thảo

- Ảnh: X.P

Năm 1980, được sự hỗ trợ từ các đồng đội cùng đơn vị, gia đình liệt sĩ Hoàng Hữu Thảo và chính quyền địa phương đã cất bốc, quy tập hài cốt liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang quê nhà.

điểm tựa tinh thần vững chắc để các thành viên cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, tiếp tục phát huy truyền thống của gia đình.

Chúng ta là người lính

Thời gian đã trôi qua hơn nửa thế kỷ, di vật để lại của liệt sĩ Thảo là cuốn sổ tay sau khi nhập ngũ, cuốn nhật ký từ thuở còn học sinh và những bức thư chưa kịp gửi về gia đình. Những dòng chữ đã lem mực trên khuôn giấy ứa màu nhưng rõ ràng, nguyên vẹn, thể hiện cảm xúc, hoài bão, lý tưởng của tuổi trẻ, của người lính vệ quốc trong thời đại Hồ Chí Minh. "...Tôi ra đi với ý chí căm thù/phục vụ Nhân dân tôi đem hết sức mình/Vì Tổ quốc sẵn sàng chiến đấu/cho đất

nước, quê hương yêu dấu/ngày mai đây hạnh phúc, huy hoàng" (trích từ nhật ký của liệt sĩ Hoàng Hữu Thảo).

"Những trang viết đơn giản là nỗi nhớ nhà hay tự sự những buổi hành quân nhọc nhằn, sự ác liệt của chiến trường và cả những rung động đầu đời của tuổi thanh xuân", cựu chiến binh Hoàng Lương Thiện (SN 1949), anh trai liệt sĩ Thảo xúc động chia sẻ. Là anh trai kế và cũng nhập ngũ cùng năm với liệt sĩ Thảo, ông Thiện không cầm được nước mắt khi lần dở từng trang nhật ký của liệt sĩ Thảo. Ông kể, trong gia đình có 5 anh em trai thì 4 người lần lượt lên đường nhập ngũ tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngày nhập ngũ, 2 anh em

ôm chầm lấy nhau và tự nhủ cố gắng còn sống trở về. Nhưng nếu có hy sinh cũng chấp nhận. Vì "chúng ta là người lính", ông Thiện vẫn nhớ như in câu nói vọng lại ngày chia tay lên đường của người em trai.

Cuối tháng 5/1972, trong lần hành quân ở mặt trận đường 9-Nam Lào, ông Thiện tình cờ gặp được 2 người lính trinh sát của Sư đoàn 308. Hai người lướt qua ông và bất ngờ quay lại hỏi thăm. Khi biết liệt sĩ Thảo là em trai, họ ôm lấy ông Thiện và thông báo tin Thảo đã hy sinh. Lúc đó, ông Thiện mới biết người em trai chỉ huy một đơn vị pháo cối 82 ly và hy sinh giữa tháng 4/1972. Trước khi chia tay, hai người lính trinh sát gơ tay chào, động viên ông Thiện vì "chúng ta là người lính".

Ông Thiện nhớ lại, lúc đó ông nhận được tin Thảo hy sinh sớm nhất nhưng cũng không viết thư về cho gia đình biết, bởi chiến tranh khốc liệt, mỗi người lính ra chiến trận đều phải đối mặt với hiểm nguy và sự hy sinh bất cứ lúc nào. Suốt những năm sau đó, câu nói ngày chia tay của liệt sĩ Thảo "Vì chúng ta là người lính" luôn khắc ghi trong tâm trí của ông Thiện. Và ông vẫn may mắn được trở về đoàn tụ với gia đình, dù trên người mang đầy thương tích của chiến tranh.

Cứ đến dịp 27/7 hằng năm, ông Thiện và các thành viên trong gia đình tập trung về nơi thờ tự, ra nghĩa trang dọn dẹp, thắp hương và đưa những kỷ vật của liệt sĩ Thảo ra kiểm tra, đọc lại từng hàng di bút để nhớ về người em, niềm tự hào của gia đình.

Nhắc nhở giá trị của hòa bình

Năm nay, dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh-Liệt sĩ 27/7, căn nhà nhỏ thờ tự liệt sĩ Thảo đón nhận nhiều tình cảm các hội đoàn thể, đặc biệt là nhiều đoàn viên, thanh niên địa phương đến dâng hương, dọn dẹp vệ sinh.

Ông Nguyễn Ngọc Phái, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh thôn Nam Minh Lệ, xã Nam Gianh cho biết, sau khi nắm thông tin gia đình còn lưu giữ các kỷ vật của liệt sĩ Thảo hơn 50 năm qua, chính quyền địa phương đã tích cực tuyên truyền, lan tỏa truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", góp phần giáo dục lòng yêu nước, lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ, người có công với cách mạng cho thế hệ trẻ.

Là một người lính từng tham gia chiến đấu ở nhiều chiến trường, ông Phái thấu hiểu những hy sinh to lớn của lớp lớp cha anh vì độc lập, tự do cho Tổ quốc. Hiện nay, di ảnh của liệt sĩ Hoàng Hữu Thảo được đặt trang trọng tại phòng truyền thống của Trường THPT Lê Hồng Phong. Ngôi trường liệt sĩ Thảo từng học, chưa kịp tốt nghiệp thì lên đường nhập ngũ và hy sinh.

Ông Phái chia sẻ, nhìn lại những kỷ vật thời chiến của các liệt sĩ để chúng ta luôn nhớ rằng, hòa bình hôm nay được đánh đổi bằng máu xương của các thế hệ đi trước, để mỗi người thêm trân trọng giá trị của hòa bình, độc lập, tự do; tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" và trách nhiệm xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

XUÂN PHÚ

Chìa khóa của sự phát triển bền vững

Hơn 50 năm qua, Ủy ban Y tế Hà Lan-Việt Nam (MCNV) đã để lại dấu ấn trên mảnh đất Quảng Trị với nhiều dự án, hoạt động ý nghĩa. Nhân dịp khởi động dự án PRO-POOR trị giá 18 tỉ đồng, hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số (DTTS) tại xã Hướng Lập và Hướng Phùng, phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị đã có cuộc phỏng vấn ông Phạm Dũng, Giám đốc MCNV.

Trao cơ hội cho phụ nữ
● P.V: Được biết, MCNV vừa khởi động dự án “Thúc đẩy sinh kế bền vững nhằm cải thiện an ninh lương thực cho phụ nữ nghèo DTTS ở tỉnh Quảng Trị” (dự án PRO-POOR). Vậy ông có thể thông tin rõ hơn về dự án này?

- Ông Phạm Dũng: Dự án PRO-POOR do MCNV tài trợ, phối hợp với Sở Ngoại vụ Quảng Trị triển khai trong 36 tháng tại xã Hướng Lập và Hướng Phùng. Dự án có tổng kinh phí 600.000 EUR, tương đương khoảng 18 tỉ đồng. Mục tiêu của dự án là cải thiện sinh kế, nâng cao thu nhập và tăng cường an ninh lương thực cho phụ nữ nghèo DTTS, qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng miền núi Quảng Trị.

● P.V: Điều gì thôi thúc MCNV chọn phụ nữ DTTS làm “trung tâm” của dự án lần này, thưa ông?

- Ông Phạm Dũng: Phụ nữ DTTS là nhóm chịu nhiều tác động nhất từ nghèo khó, mất an ninh lương thực và biến đổi khí hậu. Trong khi đó, họ lại là lực lượng giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế gia đình, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em. Qua khảo sát tại xã Hướng Lập và Hướng Phùng, chúng tôi nhận thấy phụ nữ không chỉ là lao động chính mà còn gánh vác phần lớn công việc nội trợ, chăm sóc con cái, người thân. Tuy nhiên, họ lại gặp nhiều rào cản trong tiếp cận nguồn vốn, kỹ thuật sản xuất, thông tin thị trường..., cũng như ít có cơ hội tham gia vào quá trình ra quyết định trong gia đình và cộng đồng.

MCNV tin rằng, đầu tư cho phụ nữ là một trong những giải pháp hiệu quả để góp phần giảm nghèo. Khi phụ nữ được trang bị kiến thức, kỹ năng, có cơ hội tiếp cận các



Từ sự hỗ trợ của MCNV, phụ nữ xã Hướng Phùng được tập huấn, hướng dẫn trồng rừng - Ảnh: NVCC

mô hình sinh kế phù hợp và nâng cao thu nhập, họ sẽ chủ động hơn trong các quyết định kinh tế của gia đình, đồng thời đầu tư nhiều hơn cho dinh dưỡng, giáo dục và sức khỏe con em mình. Những tác động tích cực này không chỉ dừng lại ở từng hộ gia đình mà còn lan tỏa đến cả cộng đồng. Vì vậy, dự án PRO-POOR không chỉ hướng tới hỗ trợ phụ nữ phát triển sinh kế, mà còn góp phần nâng cao vai trò, tiếng nói và năng lực của phụ nữ trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

Sự tiếp sức bền bỉ
● P.V: PRO-POOR không đứng độc lập mà là một mắt xích trong hành trình gần 60 năm đồng hành với Quảng Trị của MCNV. Nhìn lại chặng đường đã qua, ông có thể chia sẻ về những dấu ấn đậm nét mà MCNV mang lại?

- Ông Phạm Dũng: Đối với MCNV, dự án PRO-POOR không phải là một dự án đơn lẻ mà là sự tiếp nối của hành trình bền bỉ hơn 50 năm đồng hành với Quảng Trị. MCNV được một số bác sĩ người Hà Lan thành lập năm 1968 nhằm kêu gọi trợ giúp y tế cho người dân Việt Nam bị ảnh hưởng bởi chiến tranh. Từ năm 1974, MCNV bắt đầu hợp tác với Quảng Trị, đánh dấu bằng việc hỗ trợ tình xây dựng một bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh đầu tiên.

Từ năm 1990 đến nay, MCNV hợp tác với tỉnh nhiều hơn qua các chương trình, dự án khác nhau trong lĩnh vực y tế, giáo dục, hòa nhập xã hội phát triển cộng đồng. Chúng tôi hỗ trợ cộng đồng nói chung, nhưng ưu tiên hơn cho những nhóm chịu nhiều

thiệt thòi, như: Người khuyết tật, người nghèo, đồng bào DTTS, phụ nữ và trẻ em. Một trong những dấu ấn lớn nhất của MCNV là luôn đồng hành với địa phương để xây dựng năng lực. Chúng tôi chú trọng chuyển giao kiến thức, nâng cao năng lực cho cán bộ và cộng đồng, thúc đẩy sự tham gia của người dân trong toàn bộ quá trình lập kế hoạch, triển khai và giám sát các hoạt động phát triển. Nhờ đó, nhiều mô hình vẫn tiếp tục được duy trì và nhân rộng ngay cả khi dự án kết thúc.

Những năm gần đây, MCNV đã triển khai nhiều chương trình, dự án có ý nghĩa tại Quảng Trị, đơn cử như dự án PROSPER về thúc đẩy quản lý rừng bền vững và tăng cường quan hệ đối tác giữa chủ rừng, cộng đồng và doanh nghiệp. Một dự án ý nghĩa khác có tên là “Hòa nhập”, do Chính phủ Hoa Kỳ tài trợ nhằm cải thiện chất lượng sống cho người khuyết tật bị ảnh hưởng bởi chất độc da cam. Ngoài ra, chúng tôi còn có nhiều sáng kiến khác về phát triển sinh kế và nâng cao năng lực cho các cộng đồng DTTS.

● P.V: Ít ai biết, phần lớn nguồn vốn đồng hành với Quảng Trị suốt nhiều năm qua không đến từ các quỹ định hình sẵn, mà được chắt chiu từ chính sự đóng góp tự nguyện của nhân dân Hà Lan. Nguồn “năng lượng nhân văn” từ nhân dân Hà Lan gửi tới Nhân dân Quảng Trị mang thông điệp gì, thưa ông?

- Ông Phạm Dũng: Phần lớn nguồn lực giúp MCNV triển khai các hoạt động tại Việt Nam, trong đó có Quảng Trị đến từ sự vun đắp, đóng góp tự nguyện

của hàng nghìn người dân Hà Lan. Đa số họ là những người đã từng gắn bó với MCNV từ những năm Việt Nam còn chịu ảnh hưởng bởi chiến tranh. Có những người duy trì đóng góp 3 EUR hay 5 EUR hàng tháng từ lương hưu ít ỏi để ủng hộ cho Việt Nam thông qua MCNV. Đó là những khoản tiền rất nhỏ, nhưng bền bỉ qua nhiều thế hệ, chứa đựng tình cảm lớn lao của người dân Hà Lan dành cho những cộng đồng còn nhiều khó khăn ở Việt Nam.

Thông điệp mà người dân Hà Lan muốn gửi đến Nhân dân Quảng Trị là: “Khoảng cách địa lý không thể ngăn cản sự sẻ chia giữa con người với con người”. Họ tin rằng mọi người đều xứng đáng có cơ hội sống khỏe mạnh hơn, có sinh kế ổn định hơn và có một tương lai tốt đẹp hơn. Chính niềm tin đó đã kết nối những tấm lòng ở Hà Lan với người dân Quảng Trị hơn 50 năm qua. Và, MCNV vinh dự là cầu nối.

Luôn có mặt ở những nơi khó khăn

● P.V: Sự thấu hiểu và sẻ chia từ nhân dân Hà Lan phải chăng chính là “kim chỉ nam” định hình triết lý hoạt động của MCNV: Luôn có mặt ở những nơi khó khăn nhất và đứng về phía những người dễ bị tổn thương nhất?

- Ông Phạm Dũng: Đúng như vậy! MCNV không mang đến những giải pháp áp đặt hay những khoản hỗ trợ mang tính ngắn hạn. Chúng tôi luôn mong muốn biến sự sẻ chia của người dân Hà Lan thành những giá trị bền vững thông qua việc đồng

hành cùng chính quyền địa phương và cộng đồng để nâng cao năng lực, phát huy nội lực và tạo ra những thay đổi tích cực, lâu dài.

Trong mọi hoạt động hỗ trợ, MCNV luôn đặt con người làm trung tâm, với ưu tiên đặc biệt cho những nhóm dễ bị tổn thương, gồm: Người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và đồng bào DTTS. Ở Quảng Trị, điều đó được thể hiện rất rõ. Chúng tôi lựa chọn đồng hành với các cộng đồng miền núi, nơi điều kiện phát triển còn nhiều hạn chế và người dân chịu nhiều tác động tiêu cực của nghèo khó cũng như biến đổi khí hậu. Sau hơn 50 năm, MCNV vẫn kiên trì gắn bó với Quảng Trị. Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững chỉ thực sự có ý nghĩa khi những người dễ bị tổn thương nhất cũng có cơ hội được tham gia, được hưởng lợi và cùng phát triển với cộng đồng.

● P.V: Quảng Trị đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những thách thức mới. MCNV đã chuẩn bị những chiến lược gì để tiếp tục sát cánh với tỉnh trong chặng đường sắp tới?

- Ông Phạm Dũng: Trong thời gian tới, chúng tôi cam kết tiếp tục đồng hành cùng Quảng Trị với 2 định hướng quan trọng. Thứ nhất là thúc đẩy các mô hình sinh kế bền vững, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giúp người dân, đặc biệt là phụ nữ và đồng bào DTTS nâng cao thu nhập gắn với quản lý tốt nguồn lực, bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường. Thứ hai là chú trọng phát triển con người thông qua cải thiện dinh dưỡng, nâng cao năng lực, thúc đẩy bình đẳng giới và tạo điều kiện để các nhóm yếu thế tham gia nhiều hơn vào quá trình phát triển. Bên cạnh đó, MCNV sẽ tiếp tục tìm kiếm và kết nối các nguồn lực khác nhau để mang thêm những cơ hội hợp tác mới đến với Quảng Trị.

Với MCNV, Quảng Trị không chỉ là một địa bàn triển khai dự án mà là một đối tác lâu dài. Sau hơn 50 năm đồng hành, chúng tôi tin rằng mối quan hệ hợp tác giữa MCNV và Quảng Trị sẽ tiếp tục được củng cố hướng tới mục tiêu xây dựng những cộng đồng khỏe mạnh hơn, thịnh vượng hơn và có khả năng chống chịu tốt hơn trước những biến động trong tương lai.

● P.V: Xin cảm ơn ông!
QUANG HIỆP (thực hiện)



• HUỖNH THỊ QUỲNH NGÀ

Minh họa: S.T

Độc thoại xanh

Em biết đó
Ánh sáng đã rách
Những hốc mắt vỡ toan

Tôi không bước đi được nữa
Chỉ có thể ngồi đây
Cuộn lại từng mùa thu

Chiếc lá nào cũng đã từng xanh
Đã từng là lộc non của trời đất
Tôi như loài sâu nhỏ

Vừa thoát một nỗi buồn
Mọc lên từ đuôi mắt
Của những dòng sông phẳng sóng

Tôi vẫn nghe trong mùa sen chín
Những hạt phù sa trắng phía chân trời
Bên bờ ánh sáng và tôi rách toạt những nỗi buồn...

Em cứ an nhiên đi
Cứ lướt qua thành phố này như hơi thở
Dịu nhẹ và xanh biếc...

• TỪ DẠ LINH

Cho vùng kỷ niệm chưa xa

Ngày rụng xuống một vùng kỷ niệm
Phía yêu thương ươm nắng lên mầm
Nơi xa ấy ta ngồi mong ngóng
Những mầm xanh theo gió sang sông.

Ngày rụng xuống một vùng kỷ niệm
Cứ ken dày những có những không
Nhẹ thôi nhé, những chiều gió lộng
Em có nghe sóng vỗ trong lòng.

Ngày rụng xuống một vùng kỷ niệm
Ta đem về, mai mốt khỏi tìm
Những yêu thương đâu cần phong kín
Chiều đông đưa ngọn lửa ủ tim.

Ngày rụng xuống một vùng kỷ niệm
Thẹn thùng chỉ hai má em hường
Ta đã mơ một vùng không tưởng
Thôi thì thôi, ngọn gió ngang đường.



Minh họa: T.H

Nỗi đau không tuổi

Tôi từng nghĩ nỗi đau cũng có tuổi. Một đứa trẻ mất mẹ sẽ khóc nhiều hơn người trưởng thành. Một người tóc đã bạc, con cháu đề huề có lẽ sẽ đủ bình thản để chấp nhận quy luật sinh-lão-bệnh-tử. Cho đến khi nghe một câu thoại trong bộ phim “Dưới ô cửa sáng đèn”: “Một khi đã mất bố, mất mẹ thì ở tuổi nào cũng đau như nhau”. Hóa ra, nỗi đau chưa bao giờ là chuyện của tuổi tác.

1. Chị là người phụ nữ đã bước vào tuổi lục tuần, vừa trải qua nỗi đau lớn nhất đời mình khi tiễn mẹ về trời. Chị kể, buổi sáng đầu tiên sau đám tang, căn nhà vẫn đông người như mấy hôm trước. Chỉ khác là tiếng nói chuyện đã nhỏ hẳn, bước chân người qua lại cũng khẽ khàng hơn. Ấm nước trên bàn còn nghi ngút khói, ngoài sân, vệt nắng sớm vừa chạm xuống mấy hàng cau. Mọi thứ xung quanh đều quen thuộc đến nao lòng, chỉ duy nhất một điều đã vĩnh viễn đổi thay: Nhà đã mãi mãi vắng mẹ. Giữa khoảng sân gạch ấy, người anh cả đã tròn 70 tuổi nhìn mấy người em rồi mỉm cười xót xa: “Chào buổi sáng, những đứa mỗ côi!”. Mấy anh em gật đầu cùng bật cười nhưng tiếng cười chưa kịp tròn môi thì nước mắt đã chậm chậm rơi xuống. Những giọt nước mắt chất mặn lăn dài trên những khuôn mặt đã hằn sâu vết thời gian và lấm tấm đồi mồi. Họ-những người đã đi qua gần hết kiếp người, từng nếm trải bao dâu bể, chiến tranh, mất mát... vậy mà chỉ sau một đêm, lại thấy mình ngơ ngác hóa thành những đứa trẻ côi cút giữa đời.

Chị bảo, chỉ những ai từng trải qua cái ngưỡng cửa chia lìa ấy mới thấu hiểu. Đến một ngày, khi người duy nhất trên đời nhìn mình bằng ánh mắt bao dung tuyệt đối không còn nữa, thì dù mình có 60 hay 70 tuổi, lòng vẫn hẫng đi một khoảng trống hun hút không gì bù đắp nổi. Hóa ra, con người ta dù có đi gần hết đời người, dù có tóc bạc da mồi hay con cháu đề huề, thì trước mẹ vẫn chỉ là một đứa trẻ. Để rồi khi bóng mẹ khuất xa, đứa trẻ ấy cứ loay hoay giữa khoảng sân nhà, đứng giữa côi đời rộng lớn mà không biết phải làm sao?

2. Cha tôi là người cực kỳ ít nói. Sự ít nói ấy kéo dài suốt cả tuổi thơ tôi, ít đến mức tôi chưa từng nghe cha thốt ra một lời rằng ông thương bà nội nhiều đến thế nào. Ngày chia tính, cả gia đình bỗng bế nhau từ Huế trở về Quảng Bình. Ai cũng nghĩ gia đình tôi sẽ bám trụ lại Đồng Hới vì công việc ổn định, phố xá thuận tiện và tương lai cho các con cũng tốt hơn. Nhưng rồi sau một đêm suy nghĩ, cha lặng lẽ thu xếp đồ đạc và quyết định đưa cả gia đình trở về quê. Thời điểm ấy, ông nội tôi vừa mất chưa lâu. Trong căn nhà cũ kỹ, chỉ còn



Minh họa: H.H

một mình bà nội chơi với giữa mênh mang nỗi cô đơn và lạnh lẽo.

Tôi vẫn nhớ như in hình ảnh bà ngồi trước hiên mỗi buổi chiều muộn. Cái rổ đựng rau đặt dưới chân, vài lá trầu xanh nằm gọn trong chiếc đĩa nhỏ. Bà ngồi rất lâu, lưng còng xuống, thỉnh thoảng lại ngược mắt nhìn ra phía cổng như chờ ai đó đi về. Từ ngày gia đình tôi trở về quê, khuôn mặt bà giãn ra đôi chút. Căn nhà bên cánh đồng hun hút gió cũng trở nên ấm áp hơn mọi lần.

Thế rồi, bà nội tôi cũng ra đi vào một ngày trời trở gió. Con đường đất đỏ trở nên nhão nhoẹt sau những cơn mưa đầu mùa dai dẳng. Lúc khâm liệm bà, cha chậm chậm bước lại gần, ông đưa bàn tay thô ráp của mình run run cầm lấy bàn tay bà. Đó là bàn tay đã nuôi cha lớn lên, từng dắt cha qua những con đường trơn trượt mùa mưa, từng cầm roi dọa đòn, từng cặm cùi vá chiếc áo rách và từng bới thêm cho con trai bát cơm đầy hơn giữa những năm tháng cả nhà còn

chất chiu từng lon gạo. Bàn tay ấy đã đi qua qua bao giông gió đời người, nuôi lớn những đứa con, bế bồng những đứa cháu. Đến hôm nay, đôi bàn tay ấy đã mãi mãi buông bỏ những nhọc mệt đời người. Ngồi bên bà khi ấy, những giọt nước mắt cứ chậm chậm rơi xuống trên gương mặt đau đớn của cha tôi.

Đó là lần đầu tiên trong đời tôi thấy cha khóc. Người đàn ông cả đời đứng chắn trước mọi giông gió của gia đình, phút ấy bỗng trở lại làm một cậu con trai đang trải qua nỗi đau mất mẹ. Sau đám tang, mọi thứ lại trở về nhịp sống cũ. Mấy luống rau vẫn xanh mướt. Hàng cau vẫn đổ bóng xuống sân mỗi buổi chiều, chỉ có chiếc ghế mây của bà là bỏ không. Chiều nào đi làm về cha cũng ra đứng ngoài sân, lặng lẽ ngược nhìn lên khoảng trời phía sau những hàng cau. Nhiều năm sau đó, tôi biết, nỗi đau mất mẹ được cha tôi chôn chặt vào sâu thẳm tim mình nhưng mãi mãi, chưa bao giờ vơi đi.



Minh họa: T.H

● NGÔ THẾ LÂM

Lục bát ngày không em

*Với tay chạm phải nụ cười
em tôi trong trẻo đẹp lời hiền ngoan*

*Vịn lên một nét môi duyên
đan vào cội nhớ một miền chơi vơi...*

*Với tay chạm phải tình khô
một bờ vai nhỏ là lời tóc thề*

*Rồi say... quên cả lối về
câu thơ rụng xuống bốn bề đa đoan*

*Với tay chạm phải mắt đen
cho ngày lúng liếng, cho đêm đa tình*

*Với tay chạm phải bóng mình
mới hay thương nhớ dập dềnh đầu đây...*

3. Bây giờ, mỗi lần có dịp về quê, tôi thường ra đứng ở khoảng sân trước nhà khi chiều chạng vạng đổ bóng. Gió đưa mùi thơm mới từ cánh đồng ủa về. Ánh nắng cuối ngày trải vàng ngơ ngác qua những tàu lá, loang loáng trên nền gạch cũ. Thỉnh thoảng tôi vẫn thấy bóng dáng cha đứng đúng ở chỗ ngày xưa ông vẫn đứng, lặng lẽ ngược nhìn lên trời. Tôi không biết cha nhớ điều gì, có thể là nhớ một bữa cơm bà nấu, một tiếng gọi giữa buổi trưa hè, một dáng người lom khom ngoài luống rau xanh mướt hoặc cũng có thể chẳng nhớ điều gì cụ thể cả. Con người ta, đến một lúc nào đó, chỉ cần nhớ rằng trên đời mình từng có mẹ, thế cũng đủ để thấy lòng mình an yên giữa bao dâu bể.

Tôi lại nhớ câu chào của người anh cả trong buổi sáng sau đám tang: “Chào buổi sáng, những đứa mồ côi!”. Rồi sẽ có một ngày, ai trong đời cũng phải đi qua buổi sáng nghiệt ngã ấy. Bởi vậy, những ngày tháng còn cha, còn mẹ trên đời chính là khoảng thời gian lộng lẫy và bình yên nhất của một kiếp người. Chỉ mong sao, trước khi buổi sáng nghiệt ngã ấy kịp đến, chúng ta vẫn còn đủ thời gian để gạt bỏ bớt những bận rộn đông dài mà bắt chuyến xe về nhà thêm vài lần. Còn kịp ngồi ăn với cha mẹ một bữa cơm chiều giản dị, còn kịp kiên nhẫn nghe hết một cuộc điện thoại lúc xế bóng và còn kịp đáp lại tiếng gọi “con ơi!”-tiếng gọi thân thương và dung dị nhất, mà suốt cả cuộc đời này, sẽ chẳng còn ai khác ngoài cha mẹ gọi chúng ta bằng tất cả tình yêu như thế nữa...

DIỆU HƯƠNG

“Lập lòe kính lúp”

Câu chuyện của thế sự và phận đời

Tôi cứ nghĩ, nếu không viết văn thì Nguyễn Hương Duyên chẳng thích làm gì cả. Thoạt đầu, Duyên chọn văn. Sau đó, văn chọn Duyên. Dính miệt mài vào nhau và thành công. Trong 20 năm, Duyên xuất bản 5 tập truyện ngắn: Bến đợi nhọc nhằn (năm 2006), Ở giữa những người đàn ông (năm 2015), Hai chị em (năm 2020), Viết tặng anh từ căn bếp này (năm 2020) và Lập lòe kính lúp (năm 2025).

Mỗi tác phẩm ra đời đóng lên đường văn của Duyên một mảnh về phương pháp sáng tác và tư duy nghệ thuật. Hai lần đoạt giải thưởng của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) Việt Nam, ba lần được trao tặng Giải thưởng VHNT Lưu Trọng Lư của tỉnh Quảng Bình cũ, Nguyễn Hương Duyên là một trong số rất ít nhà văn của tỉnh Quảng Trị hiện nay sớm khẳng định được năng lực sáng tạo, định hình phong cách và ổn định tâm thế với nghiệp văn.

Năm 2018, Nguyễn Hương Duyên được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam. Hiện nay, chị là Phó Tổng biên tập Tạp chí Nhật Lệ, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị. Nguyễn Hương Duyên bước vào đường văn không phải như một cuộc dạo chơi tình cờ mà là sự dẫn thân đầy trách nhiệm và tâm huyết. Từ tập truyện ngắn đầu tiên “Bến đợi nhọc nhằn” đến tập thứ 5 “Lập lòe kính lúp” là hành trình tự làm mới. Nếu những tác phẩm khởi đầu mang lại cho người đọc nhiều cảm xúc bề nổi nhưng cần ít tư duy, thì càng ngày truyện ngắn của Nguyễn Hương Duyên càng đi sâu khai thác các vấn đề xã hội gai góc hơn, nghệ thuật xây dựng tâm lý nhân vật trực diện hơn, đọc giả trần trối, dằn vặt hơn. Tất cả những câu chuyện đều đặt trong hiện thực đời sống đương đại. Thân phận con người và không gian xã hội có mối quan hệ biện chứng, không thể tách rời. Tập truyện ngắn “Lập lòe kính lúp” với 11 tác phẩm là bức tranh khổng lồ, chất sống, lập lòe những gam sắc sáng tối, chằng chịt các mối quan hệ đen trắng, thật giả, thiện ác... Nguyễn Hương Duyên sáng tác văn học trong tâm thế của người trong cuộc, đối diện và lý giải. Chị cũng kéo người đọc dự phần vào đó và đánh thức trách nhiệm, nhân tâm của mỗi người.

Nguyễn Hương Duyên vốn có ưu thế miêu tả các cung bậc cảm xúc trong những mối quan hệ cá nhân, tình yêu đôi lứa, tình cảm gia đình. Ở tập truyện ngắn “Lập lòe kính lúp”, chị đã mở rộng biên độ diễn đạt theo cấu trúc những vòng tròn xoắn. Từ bối cảnh xã hội đến thực tế cuộc sống, từ cái chung tầm cỡ đến cái riêng, từ xa đến gần, quá khứ đồng hiện cùng hiện tại, rồi kết cùng tâm điểm là thân phận con người trong chính không gian diễn biến ấy. Bởi vậy, truyện ngắn của Duyên giàu hiện thực. Tính thế sự trong tác phẩm đậm đặc. Các câu chuyện được kể bằng chi tiết gần gũi đời thường. Người đọc nhận ra ở đó có mình, mình đã chứng kiến.

Truyện ngắn của Nguyễn Hương Duyên chuyển tải những vấn đề xã hội diễn ra trong đời sống đương đại, phản ánh những mặt trái, những hệ lụy tác động đến thân phận con người. “À ơi bên ấy trời đổ mưa” là một lát cắt rất ngọt về cuộc sống thời kỳ xảy ra đại dịch COVID-19. Những thành phố im lìm trong phong tỏa. Những đoàn người lầm lập bụi đường vội vã tháo chạy về phía quê hương. “Cổ tích mùa xuân” khởi phát từ vấn nạn bạo hành gia đình mà nạn nhân là những người đàn bà cả già cả trẻ, cả mẹ cả con ở xóm nghĩa địa. “Cây mộc hương đơm hoa”, một gia đình 5 người: Bố, con trai, con dâu và hai đứa cháu, thì 4 người đã mắc bệnh từ “đỏ tính” đến tâm thần. Người bố đi từ hy vọng này đến hy vọng khác. Lấy vợ cho đứa con trai thần kinh không ổn định, may ra... Vợ chồng chúng nó sinh con, may ra... Cố nuôi cháu cho lớn khôn, may ra... Nhưng không, mỗi bước lại dồn ông lùi xa may mắn thêm một bước. Trong các tác phẩm khác như: “Kể chuyện Y May”, “Chuyện của Ngọc”, “Lập lòe kính lúp”, “Tý tách mưa xuân”, “Ở một góc nhìn khác”... thân phận con người chịu tác động của bối cảnh xã hội và hoàn cảnh bản thân. Đó là hậu quả của hủ tục hôn nhân cận huyết thống, của tệ nạn ma túy và căn bệnh thế kỷ

HIV/AIDS, là kết cục của sự mất kết nối trong gia đình thời đại 4.0, lối sống ích kỷ, lạnh lùng của một bộ phận người trẻ hay nhận thức lệch lạc về thăng tiến và đánh đổi trong sự nghiệp... Nhưng không vì thế mà cuộc sống nhân vật bị bi kịch nhấn chìm. Truyện dồn chặt mọi cung bậc tình cảm. Nhiều khi người đọc sẽ bị áp lực ngang, kiểu như trốn tránh thực tế bực bội lại gặp hiện trạng bức xúc. Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa với cái gọi là bi kịch hóa hiện thực dẫn đến cảm xúc tiêu cực. Luôn luôn sau mỗi phận đời có một vị “cứu tinh”. Hoàn cảnh bi đát, ngột ngạt, ép người ta đến chân tường tưởng không lối thoát, nhưng trong đen tối tình thương toả sáng, sự tỉnh táo đánh thức, đã mở ra cánh cửa hy vọng, tiếp thêm sức mạnh cho họ tự vươn lên, vượt qua nghịch cảnh tuyệt vọng. Sự xuất hiện của lương tri cứu rỗi người cùng đường. Chị Hạnh mở rộng vòng tay với những người đàn bà bị chồng bạo hành. Tùng đồng cảm giúp đỡ cha con ông cháu nhà ông Hóa. Chiến sĩ biên phòng nơi biên cương có trách nhiệm với đời sống đồng bào dân tộc Ma Coong. Cô công an trại giam nhân hậu yêu thương nhận nuôi nấng con của Ngọc...

Nhân vật của Nguyễn Hương Duyên được xây dựng trong sự va đập của cái tôi cá tính và hoàn cảnh khách quan. Ở đó, người phụ nữ là nhân vật trung tâm. Người phụ nữ bị phụ tình. Người phụ nữ nhận thức kém. Người phụ nữ khao khát yêu thương. Người phụ nữ sa ngã. Người phụ nữ bị bạo hành. Người phụ nữ tâm thần. Người phụ nữ tầm thường, bỏ rơi phẩm giá... Nguyễn Hương Duyên đã rất tinh tế khi miêu tả đời sống nội tâm của những người yếu đuối và nhạy cảm, lý trí và bản năng, cô độc và hy sinh. Tất cả họ đều đáng thương: Cô gái người Ma Coong Y May đau khổ vì những đứa con lần lượt ra đời sớm hơn thường lệ và... qua đời sớm, bởi sự thiếu hiểu biết về hậu quả của hôn nhân cận huyết thống. Hiền rời bỏ quê hương và người yêu với khát vọng lập nghiệp nơi thành phố, đã phải trở về quê hương trên hành trình tháo chạy khỏi miền đất hứa bởi dịch bệnh COVID-19. Ngọc và cú trượt dài đau đớn không thể vãn hồi sau nỗi đau bị phụ bạc. Đàn bà con gái xóm nghĩa địa trốn chạy gia đình bởi nạn bạo hành của cảnh đàn ông bê tha rượu chè. Đào tự ty bởi nhan sắc thua chị kém em và tài năng hạn chế đã chọn đường vòng để thăng tiến... 11 truyện ngắn trong “Lập lòe kính lúp”- 11 phận đời. Họ đối mặt với khổ đau, cạm bẫy. Họ chịu đựng và trả giá. Họ vượt thoát và thay đổi. Họ khao khát tình yêu và hạnh phúc. Nguyễn Hương Duyên đồng hành với nhân vật, viết về thân phận đàn bà bằng lối văn chân thực, nhẹ nhàng, đôi khi thật đến lạnh lùng nhưng lại chứa chất sự thấu hiểu và xót xa.

Đời sống hiện lên trên trang văn với đủ mọi chiều kích không gian. Mỗi tác phẩm của Duyên là một kiểu dạng nhân vật trong một hoàn cảnh cụ thể. Nhà văn đã xây dựng được môi trường lý tưởng để phát huy năng lực miêu tả trạng thái bên ngoài và khắc họa diễn biến tâm lý bên trong của đối tượng thẩm mỹ. Từ đó chuyển tải tối đa ý tưởng sáng tác và thông điệp nhân văn của mình. Những chuyển biến trong quan niệm nghệ thuật về con người của Nguyễn Hương Duyên thể hiện qua phương pháp xây dựng nhân vật của chị. Trong thế giới nhân vật đa diện ấy, Duyên đã chứng tỏ những tìm tòi, sáng tạo của mình. Rất chân chất, giản dị nhưng đầy tính hiện đại, cổ mĩ.

Nhà văn Nguyễn Hương Duyên bày tỏ niềm yêu đời, yêu người bằng cách riêng của mình. Tự thoát khỏi lối đi cũ, không mơn trớn màu mè, không vòng vo ngọt nhạt, Duyên viết bằng tâm thế đối mặt, sòng phẳng và quyết liệt. Vậy nên, truyện của Duyên không lập lòe mà rất đời.

TRƯƠNG THU HIỀN



Minh họa: H.H

Chuyển mình cùng nông nghiệp xanh

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định phát triển nông nghiệp xanh là 1 trong 4 trụ cột phát triển kinh tế của tỉnh, làm cơ sở để chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao năng lực cạnh tranh. Cụ thể hóa định hướng đó, thời gian qua, ngành Nông nghiệp và các địa phương trong tỉnh đã triển khai, nhân rộng nhiều mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao. Qua đó, từng bước tạo chuyển biến trong tư duy sản xuất, nâng cao giá trị nông sản và mở ra hướng phát triển xanh, bền vững.

Những ngày này, ông Trần Văn Thành ở thôn Gio Hòa, xã Cồn Tiên đang tất bật chăm sóc cho vườn cam hơn 2ha chuẩn bị bước vào giai đoạn thu hoạch. Với sản lượng dự kiến khoảng 7-8 tấn, vụ cam năm nay được kỳ vọng mang lại cho gia đình ông nguồn thu trên 140 triệu đồng. Điều đáng nói, để có được những trái cam đạt chất lượng, suốt hơn 5 năm qua, ông Thành đã kiên trì theo đuổi phương thức canh tác theo hướng hữu cơ. Ông Thành cho biết, năm 2020, gia đình ông được Trung tâm Khuyến nông tỉnh hỗ trợ hơn 1.350 cây giống cam xã Đoài và cam V2, đồng thời được hướng dẫn phương thức trồng, chăm sóc theo hướng hữu cơ. Thay vì sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật như trước, ông chuyển sang sử dụng phân chuồng ủ hoai, kết hợp nấm đối kháng Trichoderma và các chế phẩm vi sinh để cải tạo đất, chăm sóc cây và phòng trừ sâu bệnh.

Theo ông Thành, với người nông dân đã quen với phương thức sản xuất truyền thống, việc chuyển sang áp dụng phương thức canh tác hữu cơ không phải chuyện dễ dàng. Cây trồng cần được chăm sóc đúng quy trình, đất phải được cải tạo, nguồn phân bón phải được xử lý, còn người trồng phải thay đổi thói quen canh tác. Nhưng



Cơ giới hóa và ứng dụng drone trong sản xuất lúa

- Ảnh: L.A

sau gần 5 năm kiên trì, hiệu quả đang dần hiện hữu. Năm 2025, vườn cam của ông Thành mặc dù mới cho thu hoạch “bói” nhưng đã đạt sản lượng khoảng 5 tấn. Cam bán tại vườn có giá từ 20.000-25.000 đồng/kg. Không chỉ tiêu thụ tại địa phương, sản phẩm còn được đưa đến thị trường các tỉnh như: Huế, Quy Nhơn và Đà Nẵng và được người tiêu dùng tin tưởng, lựa chọn.

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, cán bộ Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Cồn Tiên cho biết, từ hiệu quả của mô hình này đang dần tạo sức lan tỏa tại địa phương. Đến nay, đã có thêm 6 hộ trên địa bàn xã chuyển sang trồng cam theo hướng hữu cơ. Với lợi thế quỹ đất vùng gò đồi khá lớn, địa phương đang định hướng phát triển các loại cây ăn quả lâu năm phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung, nâng cao giá trị kinh tế trên cùng đơn vị diện tích.

Còn tại xã Vĩnh Thủy, sau những thiệt hại do dịch tả lợn châu Phi, nhiều hộ chăn nuôi đứng trước tâm lý e ngại tái đàn. Trong bối cảnh đó, mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học theo hướng hữu cơ được triển khai với sự phối hợp giữa ngành Nông nghiệp, chính quyền địa phương và Tập đoàn Quế Lâm. Người dân tham gia được hỗ trợ về con giống, hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng chuồng trại và thực hiện quy trình chăn nuôi theo hướng kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra.

Ông Cao Xuân Linh, ở thôn Tiên Mỹ 1, một trong những hộ tham gia mô hình cho biết, khác với cách chăn nuôi truyền thống, khu vực chuồng lợn hậu bị được thiết kế kín, mỗi con một ô riêng biệt. Xung quanh chuồng được quây bằng lưới để hạn chế ruồi, muỗi, gián và các loại côn trùng có thể trở thành vật trung gian truyền bệnh. Chuồng trại được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng thường xuyên. Lợn được nuôi trong môi trường bảo đảm an toàn sinh học, hạn chế tối đa các yếu tố có nguy cơ làm phát sinh và lây lan dịch bệnh. Đệm lót sinh học được sử dụng để xử lý chất thải ngay tại chuồng, giúp giảm mùi hôi và hạn chế ô nhiễm môi trường. Nguồn thức ăn cũng được kiểm soát, phù hợp với quy trình chăn nuôi hữu cơ. “Đến thời điểm này, 3 con lợn hậu bị nhập từ Tập đoàn Quế Lâm về nuôi đang phát triển tốt. Lợn thương phẩm lứa đầu cũng sắp đến thời điểm xuất chuồng”, ông Linh cho biết.

Trưởng phòng Kinh tế xã Vĩnh Thủy Diệp Hồng Cương thông tin, năm 2025, địa phương đã lồng ghép các nguồn vốn, hỗ trợ 5 hộ dân tham gia mô hình 50% giá trị con giống, mua 15 con lợn hậu bị từ Tập đoàn Quế Lâm về nuôi. Đến nay đàn lợn nuôi theo hướng hữu cơ đều phát triển tốt, chuẩn bị có lợn thương phẩm xuất bán. Theo cam kết, toàn bộ lợn thương phẩm sẽ được Tập đoàn Quế Lâm thu mua với giá 65 nghìn đồng/kg hơi trong suốt 5 năm.

Theo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Trần Quốc Tuấn, đến nay, toàn tỉnh đã có gần 1.500ha được chứng nhận hữu cơ, 384ha lúa canh tác tự nhiên và 619,15ha sản xuất theo hướng hữu cơ đang hoàn thiện điều kiện chứng nhận. Trong chăn nuôi, 31/43 trang trại quy mô lớn đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, 100% trang trại quy mô lớn áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học; trên 90% cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ ứng dụng hầm biogas, đệm lót sinh học và tái sử dụng chất thải trong sản xuất. Toàn tỉnh cũng có trên 417 cơ sở ứng dụng công nghệ cao, 192,7ha nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao; drone đã được sử dụng trên hơn 22.000ha lúa, giúp giảm 15-20% lượng thuốc bảo vệ thực vật, giảm 40-50% chi phí phun và nâng hiệu quả kinh tế khoảng 1,5-2,5 triệu đồng/ha/vụ.

Đáng chú ý, liên kết sản xuất-tiêu thụ đang ngày càng được mở rộng với trên 20.710ha sản xuất theo chuỗi, gồm 12.500ha lúa, 7.000ha sắn, 500ha cây ăn quả, 500ha cà phê và 200ha hồ tiêu. Tỷ lệ bao tiêu sản phẩm trên diện tích liên kết đạt 100%, lợi nhuận cao hơn sản xuất truyền thống khoảng 15-20%. Những kết quả này cho thấy, cùng với thay đổi phương thức sản xuất, việc tổ chức lại sản xuất, ứng dụng công nghệ và gắn nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã đang trở thành những yếu tố quan trọng để nâng cao giá trị nông sản.

Thời gian tới, tỉnh tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng xanh, hữu cơ, tuần hoàn và giảm phát thải; mở rộng các vùng sản xuất tập trung gắn với lợi thế từng địa phương, ưu tiên nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, phù hợp với điều kiện từng vùng sinh thái. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, công nghệ sinh học; tăng cường xử lý, tái sử dụng phụ phẩm và chất thải; hỗ trợ người dân về vốn, kỹ thuật, chứng nhận tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu. Cùng với đó, phát huy vai trò của hợp tác xã, doanh nghiệp trong xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất-chế biến-tiêu thụ, tạo đầu ra ổn định cho nông sản. Qua đó, từng bước đưa các mô hình xanh từ quy mô nhỏ phát triển thành vùng sản xuất hàng hóa, hướng đến mục tiêu năm 2030, giá trị sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh và nông nghiệp số đạt 15-20% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

LÊ AN

QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần qua, trên địa bàn tỉnh diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- Nhân kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh-Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2026), Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện cầu truyền hình “Sao sáng dẫn đường” tại 4 điểm cầu: Nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã Thanh Thủy (Tuyên Quang), Tượng đài Bắc Sơn (Hà Nội), Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Đường 9 (Quảng Trị), Công viên Lê Thị Riêng (TP. Hồ Chí Minh). Cầu truyền hình không chỉ là lời tri ân đối với những người đã hy sinh mà còn là lời nhắc nhở mỗi người Việt Nam hôm nay về trách nhiệm giữ gìn hòa bình, tiếp nối lý tưởng và sống xứng đáng với sự hy sinh của các thế hệ đi trước.

Trước đó, Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và đoàn công tác Trung ương đã dâng hương, dâng hoa tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Đường 9-nơi an nghỉ của 5.929 liệt sĩ chưa xác định được danh tính và là một trong những địa bàn trọng điểm của “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”.

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Hội nghị được tổ chức bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến kết nối đến gần 2.000

điểm cầu ở các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các xã, phường, đặc khu với sự tham gia của hơn 82.800 đại biểu.

Việc tổ chức hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3, khóa XIV mở ra giai đoạn tổ chức thực hiện với yêu cầu cao hơn về trách nhiệm, kỷ luật và hiệu quả. Những vấn đề Trung ương đã quyết định phải được chuyển ngay thành chương trình, nhiệm vụ, sản phẩm, kết quả cụ thể...

- UBND tỉnh tổ chức hội nghị chuyên đề phát triển kinh tế nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và liên kết chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Văn Phương, Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh: Phát triển nông nghiệp xanh không chỉ là yêu cầu bảo vệ môi trường mà là lựa chọn chiến lược để nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh và khả năng thích ứng của nền nông nghiệp tỉnh. Đồng chí yêu cầu phát triển nông nghiệp xanh phải lấy thị trường và hiệu quả làm thước đo, đồng thời mang lại giá trị kinh tế, giá trị xã hội và giá trị môi trường; doanh nghiệp giữ vai trò dẫn dắt, hợp tác xã tổ chức sản xuất, người dân là chủ thể, Nhà nước hoàn thiện thể chế và hạ tầng...

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Tỉnh ủy với 15 tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan.

Trên cơ sở các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng qua các nhiệm kỳ, Quy chế phối hợp giữa UBKT Trung ương với các cơ quan, đơn vị, UBKT Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các quy chế phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tạo cơ sở nâng cao hiệu quả công tác KT, GS và thi hành kỷ luật của Đảng. Việc thực hiện Quy chế phối hợp đã khắc phục tình trạng chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng và xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh.

- Ban Chỉ đạo diễn tập tình huống tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Lê Thủy năm 2026. Đây là địa phương được chọn diễn tập trước, làm cơ sở rút kinh nghiệm chung cho các xã, phường còn lại.

Diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Lê Thủy năm 2026 mang mật danh LT-26 với đề mục “Chuyển lực lượng vũ trang vào các trạng thái sẵn sàng chiến đấu, chuyển hoạt động của địa phương vào các trạng thái, tình trạng quốc phòng, tổ chức chuẩn bị và thực hành chiến đấu, bảo vệ vững chắc khu vực phòng thủ”. Đây là cuộc diễn tập đầu tiên sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nên có nhiều nội dung mới so với các cuộc diễn tập trước đây, nhất là về lực lượng, phương tiện, khí tài.

TH.H (tổng hợp)

Thích ứng để nâng tầm

Việc tổ chức lại các trung tâm y tế (TTYT) thành bệnh viện đa khoa khu vực (ĐKKV) nhằm kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh (KCB) và đáp ứng yêu cầu đổi mới hệ thống y tế công lập. Tại Quảng Trị, 8 bệnh viện ĐKKV sau kiện toàn đã nhanh chóng ổn định tổ chức, duy trì hoạt động thông suốt và từng bước khẳng định vai trò hạt nhân chuyên môn của từng vùng.



Đồng chí Đào Hồng Lan, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Y tế và đoàn công tác tới thăm, làm việc với Bệnh viện đa khoa khu vực Thạch Hãn ngày 25/7/2026
- Ảnh: BVCC

NHANH CHÓNG BẮT NHỊP
Không có những xáo trộn như nhiều người từng lo ngại, những ngày này, tại các bệnh viện ĐKKV vừa được tổ chức lại, nhịp KCB vẫn diễn ra đều đặn, nhiều nơi còn đông bệnh nhân hơn trước.
Tại Bệnh viện ĐKKV Thạch Hãn, từ đầu năm đến ngày 29/7/2026, đã thực hiện hơn 27.666 lượt khám, điều trị hơn 2.144 bệnh nhân nội trú, công suất sử dụng giường bệnh đạt gần 134%; nhiều chỉ tiêu chuyên môn đạt và vượt kế hoạch. Là người thường xuyên đến khám, điều trị tại Bệnh viện ĐKKV Thạch Hãn, ông Hoàng Dung (79 tuổi), ở phường Quảng Trị, chia sẻ: “Dù thay đổi mô hình, tên gọi, tôi thấy chất lượng phục vụ và tinh thần chăm sóc người bệnh vẫn được duy trì, thậm chí ngày càng tốt hơn. Không chỉ ở phường Quảng Trị mà người dân ở các xã lân cận cũng lựa chọn đến khám, điều trị tại đây”. Ông Dung cũng mong bệnh viện được đầu tư thêm giường bệnh và các trang thiết bị y tế hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị nội trú đang ngày càng tăng.
Bác sĩ Phạm Bá Công, Giám đốc Bệnh viện ĐKKV Thạch Hãn cho biết, ngay khi thực hiện mô hình tổ chức mới, đơn vị đã nhanh chóng kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, sắp

xếp lại các khoa, phòng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới; xây dựng quy chế làm việc, phân định rõ trách nhiệm, tăng cường phối hợp và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý. Bệnh viện đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ y bác sĩ.
Còn tại Bệnh viện ĐKKV Quảng Trạch, quá trình chuyển đổi cũng diễn ra ổn định. Là bệnh viện vừa được tổ chức lại, mới triển khai hoạt động điều trị nội trú chưa đầy một năm, trong 6 tháng đầu năm 2026, đơn vị tiếp nhận hơn 14.000 lượt khám, điều trị trên 1.200 bệnh nhân nội trú, từng bước đáp ứng nhu cầu KCB của người dân khu vực phía Bắc tỉnh. Chị Nguyễn Thị Tuyền (53 tuổi), ở xã Hòa Trạch, cho biết: “Má y mớ, thiết bị ngày càng hiện đại hơn, bác sĩ thăm khám kỹ và tư vấn rõ tình trạng bệnh nên tôi cũng yên tâm điều trị tại đây, đỡ phải đi xa vất vả và tốn kém chi phí”.
Sau sắp xếp, 8 bệnh viện ĐKKV vừa được tổ chức lại trên địa bàn tỉnh đều nhanh chóng ổn định tổ chức. 6 tháng đầu năm 2026, các bệnh viện đã tiếp nhận gần 200.000 lượt khám bệnh, điều trị hơn 20.000 lượt bệnh nhân nội trú, bảo đảm hoạt động KCB diễn ra liên

tục trong suốt quá trình chuyển đổi mô hình.
CHUYÊN TÂM CHO NHIỆM VỤ KHÁM, CHỮA BỆNH
Sau khi tách chức năng y tế dự phòng, dân số và hệ thống trạm y tế về địa phương quản lý, các bệnh viện ĐKKV có điều kiện tập trung nguồn lực cho nhiệm vụ cốt lõi là KCB. Đây là cơ hội để các bệnh viện rà soát lại tổ chức, đầu tư cho chuyên môn và nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.
Thạc sĩ, bác sĩ Uông Đình Thái, Giám đốc Bệnh viện ĐKKV Quảng Trạch cho biết, điều quan trọng nhất sau khi chuyển đổi mô hình là tạo được niềm tin của người dân. Vì vậy, bệnh viện luôn lấy sự hài lòng của người bệnh làm thước đo chất lượng, đồng thời không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn để người dân yên tâm điều trị ngay tại địa phương.
Sau kiện toàn, nhiều bệnh viện ĐKKV đã triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, mở rộng kỹ thuật cận lâm sàng, tăng cường đào tạo và chuyển giao kỹ thuật, qua đó từng bước giảm tỉ lệ chuyển tuyến và nâng cao chất lượng KCB. Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Nhật Trường, Phó Giám đốc Bệnh viện ĐKKV Triệu Phong cho biết, hiện đơn vị

Theo Quyết định số 936/QĐ-UBND, ngày 19/3/2026 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại, giải thể các TTYT khu vực thuộc Sở Y tế và thành lập các trạm y tế trực thuộc UBND cấp xã, 8 TTYT khu vực có chức năng điều trị nội trú đã được tổ chức lại thành 8 bệnh viện ĐKKV, gồm: Cam Lộ, Đakrông, Đông Hà, Gio Linh, Hải Lăng, Thạch Hãn, Triệu Phong và Quảng Trạch. Như vậy, đến nay, toàn tỉnh có 18 bệnh viện ĐKKV.

đã chấm dứt hoàn toàn việc sử dụng bệnh án giấy, vận hành đồng bộ bệnh án điện tử và thực hiện 100% cập nhật dữ liệu hệ thống quản lý quốc gia về hành nghề y trong năm 2026.
Không chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ điều trị, các bệnh viện còn tiếp tục đồng hành với hệ thống y tế cơ sở thông qua hoạt động hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe Nhân dân.
“HẠT NHÂN CHUYÊN MÔN” CỦA TỪNG VÙNG
Theo bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Xuân Dũng, Phó Giám đốc Sở Y tế, việc tổ

chức lại 8 TTYT thành 8 bệnh viện ĐKKV là chủ trương quan trọng nhằm nâng cao năng lực KCB và đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngay tại địa phương. Qua thời gian triển khai, các đơn vị đã thích ứng khá nhanh với mô hình tổ chức mới. Ban lãnh đạo các bệnh viện chủ động kiện toàn bộ máy, sắp xếp nhân lực, ổn định hoạt động chuyên môn; bảo đảm công tác KCB diễn ra liên tục, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Các bệnh viện từng bước nâng cao chất lượng điều trị, giảm chuyển tuyến, giúp người dân tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng ngay tại địa phương.
Tuy nhiên, lãnh đạo ngành Y tế cũng thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn còn hiện hữu. Nhiều bệnh viện, nhất là ở khu vực phía Nam của tỉnh, được đầu tư từ nhiều năm trước nên cơ sở hạ tầng xuống cấp, trang thiết bị thiếu và lạc hậu hoặc hết thời gian khấu hao; nguồn nhân lực, đặc biệt là bác sĩ chuyên khoa sâu còn thiếu. Bên cạnh đó, việc giá dịch vụ KCB chưa được tính đúng, tính đủ theo lộ trình cũng ảnh hưởng đến khả năng tự chủ tài chính và tái đầu tư của các bệnh viện.
Phó Giám đốc Sở Y tế Nguyễn Xuân Dũng cho biết, trong thời gian tới, ngành sẽ tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật, chuyển đổi số và xây dựng các bệnh viện ĐKKV trở thành “hạt nhân chuyên môn” của từng vùng. Không chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ KCB, các bệnh viện còn là lực lượng nòng cốt hỗ trợ các trạm y tế xã, phường trong đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, khám sức khỏe định kỳ cho người dân, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và chăm sóc bệnh mạn tính theo đúng tinh thần phân cấp, phân quyền.
“Mục tiêu cuối cùng là xây dựng một hệ thống y tế hoạt động đồng bộ, trong đó bệnh viện ĐKKV là chỗ dựa chuyên môn vững chắc cho y tế cơ sở, để người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế an toàn, chất lượng và thuận tiện ngay tại địa phương, giảm quá tải cho tuyến trên và thực hiện hiệu quả mục tiêu chăm sóc sức khỏe toàn dân”, bác sĩ Nguyễn Xuân Dũng nhấn mạnh.

HƯƠNG LÊ

Quảng Trị muôn vẻ



Làng cổ Hội Kỳ

Nằm êm đềm bên dòng Ô Lâu hiền hòa, làng cổ Hội Kỳ (xã Nam Hải Lăng) là một không gian di sản đậm chất rêu phong của vùng đất Quảng Trị. Nơi đây vẫn giữ trọn vẹn hồn quê với những ngõ nhỏ xanh mướt uốn lượn giữa hai hàng chè tàu được cắt tỉa thẳng tắp. Điểm nhấn vô giá của Hội Kỳ là quần thể nhà rường gỗ cổ kính hơn trăm năm tuổi, nổi bật bởi nghệ thuật thủ công chạm khắc tinh xảo trên từng cột gỗ, xà gỗ, cửa đổ xập phảng. Chùm ảnh khắc họa một không gian thanh bình, lưu giữ nghệ thuật điêu khắc truyền thống và vẻ đẹp thời gian sống động.

- Ảnh: NGUYỄN HẢI



1. Toàn cảnh làng Phước Tích- Hội Kỳ bên dòng Ô Lâu
3. Ngõ nhà bằng chè tàu làng Hội Kỳ

4. Nghề điêu khắc làng Hội Kỳ

2. Cổng làng Hội Kỳ
5. Nhà rường hàng trăm tuổi làng Hội Kỳ